

Bản án số: 53/2023/HS-ST
Ngày 11/7/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Thanh Bắc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tịnh

Ông Tẩn A Nao

- Thư ký phiên toà: Ông Sùng A Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HS ngày 27/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thị G**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ;

Sinh ngày 28/8/1990; Tại: huyện TĐ, tỉnh Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản PHT, xã HT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Hoàng A L (đã chết); con bà: Phàn Thị Ch, sinh năm 1968; có chồng là: Lù Văn Th, sinh năm 1986; có 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh ngày 05/10/2022; gia đình bị cáo có 04 chị, em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo Hoàng Thị G bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 16/02/2023, hiện trú tại xã HT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu đến nay “có mặt”.

Bị hại: Lò Văn Tr, sinh ngày: 24/7/2007 – Trú tại: Bản NĐ, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “vắng mặt có lý do”.

Người đại diện của bị hại:

1/ Lò Văn M, sinh năm: 1984 – Trú tại: Bản NĐ, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (đại diện cho bị hại KH) “vắng mặt có lý do”.

2/ Lò Thị H, sinh năm: 1985 – Trú tại: Bản NĐ, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (đại diện cho bị hại KH) “vắng mặt có lý do”.

3/ Lò Văn H1, sinh năm: 1986 – Trú tại: Bản NĐ, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (đại diện cho bị hại L) “vắng mặt có lý do”.

4/ Lò Thị Đ, sinh năm: 1986 – Trú tại: Bản NĐ, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (đại diện cho bị hại L) “vắng mặt có lý do”.

5/ Lò Văn K, sinh năm: 1976 – Trú tại: Bản NĐ, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (đại diện cho bị hại Tr) “vắng mặt có lý do”.

6/ Lò Thị V, sinh năm: 1978 – Trú tại: Bản NĐ, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (đại diện cho bị hại Tr) “vắng mặt có lý do”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Hoàng A N, sinh năm: 1998 – Trú tại: Bản PHT, xã HT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “có mặt”.

Người làm chứng: Trần Xuân N3, sinh năm: 1991 – Trú tại: Thôn TN, xã XQ, huyện BT, tỉnh Lào Cai “vắng mặt không có lý do”.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị G :

Ông Lê Mạnh Hùng – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hoàng Thị G, sinh ngày 28/8/1990, trú tại bản PHT, xã HT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, chưa có giấy phép lái xe mô tô. Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 09/12/2022, G sang nhà em trai là Hoàng A N (SN: 1998, trú tại bản PHT, xã HT) lấy xe mô tô nhãn hiệu Sym, loại Galaxy, biển kiểm soát 25B1-258.74 đi xuống thị trấn TĐ, huyện TĐ nhưng không hỏi ý kiến Nao. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, G điều khiển xe mô tô đi đến Km55+020 Quốc lộ 4D thuộc bản Đội 4, xã HT, huyện TĐ thì gặp xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 24H-004.87 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 24R-010.96 do Trần Xuân N3 (SN: 1991, trú tại thôn TN, xã XQ, huyện BT, tỉnh Lào Cai) điều khiển đi cùng chiều. Nam điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 20-25km/h. Khi G điều khiển xe mô tô đi cách xe ô tô đầu kéo của Nam khoảng 3-4m, mặc dù không quan sát được toàn bộ các phương tiện trên phần đường dành cho xe chạy ngược chiều, G vẫn bật xi nhan trái đi sang phần đường bên trái để vượt xe ô tô đầu kéo. Lúc này ở phần đường bên trái, Lò Văn KH (SN: 02/8/2005) đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-648.30 chở Lò Văn L (SN: 24/11/2008), Lò Văn Tr (SN: 24/7/2007) đều trú tại bản NĐ, xã BL, huyện TĐ chạy ngược chiều xe mô tô của G và xe ô tô đầu kéo với tốc độ khoảng 60km/h. Khi cách xe ô tô đầu kéo khoảng 20m, KH điều khiển xe mô tô vượt bên trái 02 xe mô tô chạy cùng chiều. Ở chiều ngược lại, G tiếp tục điều khiển xe mô tô đi trên phần đường bên trái chạy song song với xe ô tô đầu kéo với tốc độ khoảng 30km/h, khi đi đến giữa thân xe ô tô đầu kéo thì bất ngờ phát hiện xe mô tô do KH chạy ngược chiều với tốc độ nhanh. Do không kịp đánh lái tránh xe chạy ngược chiều, xe mô tô do G điều khiển đã đâm vào xe mô tô do KH điều khiển. Hậu quả: Lò Văn KH và Lò Văn L ngã văng vào xe ô tô đầu kéo chết tại chỗ; Lò Văn Tr, Hoàng Thị G ngã xuống đường, bị thương và được đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện TĐ.

Ngay sau khi xảy ra vụ việc, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ tiến hành khám nghiệm hiện Tr, xác định: địa điểm xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, dốc xuống, không bị che khuất bởi tầm nhìn, có chiều rộng 6,84m; có vạch màu vàng phân chia hai chiều xe chạy, dạng đơn, đứt nét, hai bên mép đường có vạch giới hạn, mép ngoài phần đường xe chạy là vạch đơn, liền nét. Xe mô tô biển kiểm soát 25B1-258.74, xe mô tô biển kiểm soát 25B1-648.30 và các vết cày xước mặt đường nằm hoàn toàn bên phần đường bên trái dành cho xe chạy ngược chiều (theo chiều xe mô tô do G điều khiển).

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 934 ngày 16/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

2.1. Nguyên nhân chết của anh Lò Văn KH: chấn thương sọ não.

2.2. Thời gian chết: thời gian chết của anh Lò Văn KH so với thời điểm giám định tử thi là dưới 06 giờ.

2.3. Thương tích, cơ chế hình thành thương tích và vật gây thương tích:

- Các tổn thương rách, lóc da, sập vỡ xương sọ là do cơ chế đè ép, miết theo hướng từ trái sang phải, chéch chéo từ dưới lên trên.

- Các tổn thương sâu sát, mài trượt da là do tác động tương hỗ với vật tày”

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 935 ngày 16/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

2.1. Nguyên nhân chết của anh Lò Văn L: đa chấn thương.

2.2. Thời gian chết: thời gian chết của anh Lò Văn L so với thời điểm giám định tử thi là dưới 06 giờ.

2.3. Thương tích, cơ chế hình thành thương tích và vật gây thương tích:

- Các tổn thương rách, lóc da chân hai bên, vùng bụng, chậu, hông, sinh dục, lưng, tay phải; sập vỡ xương chậu, gãy xương chân trái, gãy xương tay phải là do cơ chế đè ép, miết theo hướng từ trái sang phải, chéch chéo từ dưới lên trên.

- Các tổn thương sâu sát, rách, mài trượt da khác là do tác động tương hỗ với vật tày”

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 05 ngày 02/02/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lai Châu kết luận: “Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lò Văn Tr hiện tại là: 8%”

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 03 ngày 17/01/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lai Châu kết luận: “Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Thị G hiện tại là: 14%”

Tại bản Kết luận giám định pháp y về AND số 37 ngày 26/12/2022 của Viện pháp y quốc gia kết luận:

“AND từ mẫu gửi giám định thu giữ ở vị trí số 9 trên hiện Tr trùng khớp hoàn toàn với AND của Lò Văn KH và không trùng khớp với AND của Lò Văn L trên các locus STR đã so sánh.

- AND từ mẫu gửi giám định thu giữ ở vị trí số 4 trên phương tiện xe ô tô đầu kéo BKS: 24H-004.87 kéo theo rơ moóc BKS: 24R-010.96 trùng khớp hoàn toàn với AND của Lò Văn L và không trùng khớp với AND của Lò Văn KH trên các locus STR đã so sánh.”

Tại bản Kết luận giám định số 69 ngày 05/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

“ - Dấu vết trượt xước làm mất sơn màu đen, sáng kim loại, gãy, vỡ, mất kim loại trên diện (09x4,2)cm, điểm thấp nhất của dấu vết cách đất 29cm, chiều hướng dấu vết từ trước về sau tại mặt trước, ngoài ốp kim loại phần vỏ máy phía bên phải – ký hiệu A1 ở xe mô tô biển số 25B1-648.30 (ảnh 15, 17 trong bản ảnh giám định A-B) phù hợp với dấu vết trượt xước sơn, trượt xước kim loại, gãy, vỡ, kim loại bám dính chất màu đen (dạng sơn) trên diện (6,5x4,5)cm, điểm thấp nhất của dấu vết cách đất 25cm, chiều hướng dấu vết từ trước về sau tại mặt trước đầu ốc trục trước, ngoài vỏ ốp kim loại giảm sóc trước bên phải - ký hiệu B1 ở xe mô tô biển số 25B1-258.74 (ảnh 16, 18 trong bản ảnh giám định A-B).

- Dấu vết trượt xước kim loại làm mất sơn màu đen, sáng kim loại bám dính chất màu trắng, kích thước (01x0,2)cm, điểm thấp nhất của dấu vết cách đất 99cm tại mặt ngoài đầu núm kim loại tay nắm bên trái (tay lái bên trái) - ký hiệu A2 xe mô tô biển số 25B1-648.30 (ảnh 15, 17 trong bản ảnh giám định A-C) phù hợp với hệ thống dấu vết trượt xước kim loại làm mất sơn màu trắng, làm sáng kim loại nằm rải rác trên diện (100x0,1)cm tại mặt ngoài chắn bảo vệ kết nước sườn xe bên trái phần rơ moóc mang biển số 24R-010.96 - ký hiệu C1 ở xe ô tô đầu kéo mang biển số 24H-004.87 kéo theo rơ moóc mang biển số 24R-010.96 (ảnh 16, 18 trong bản ảnh giám định A-C)”.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 17a ngày 02/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện TĐ kết luận: trị giá thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 25B1-258.74 là 2.100.000 đồng, trị giá thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 25B1-648.30 là 2.645.000 đồng.

Trên cơ sở kết quả khám nghiệm hiện Tr, các kết luận giám định, lời khai của Hoàng Thị G, lời khai của bị hại Lò Văn Tr, lời khai của người làm chứng Trần Xuân N3 và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Hoàng Thị G điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định, không tuân thủ quy định vượt xe khi tham gia giao thông đã vi phạm quy tắc giao thông quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Bị hại Lò Văn KH điều khiển xe mô tô không tuân thủ khi vượt xe và tránh xe đi ngược chiều theo quy định tại khoản 2 Điều 14 và khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ

- Khoản 1 điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định”

- Khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định: “Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe đi ngược chiều trong đoạn đường định vượt”.

- Khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ quy định: “Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình”.

Theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009846 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 24/11/2015: xe mô tô biển kiểm soát 25B1-258.74 có dung tích 108 cm³. Theo quy định tại Điều 58, Điều 59 Luật Giao thông đường bộ thì người điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh từ 50 cm³ đến dưới 175 cm³ phải có giấy phép lái xe hạng A1. Kết quả xác minh tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Lai Châu theo Công văn số 161/SGTVT-QLVT-PT&NL ngày 09/02/2023 xác định: Hoàng Thị G chưa có giấy phép lái xe mô tô.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã:

- Tạm giữ của Trần Xuân N3 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 24H-004.87, 01 rơ moóc biển kiểm soát 24R-010.96, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 24002103, 01 giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc số 001698, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 6544673, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0494033, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 22BB220128168, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 22BB220128168, 01 giấy phép lái xe số 100122001737, 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Mixe.

- Tạm giữ của Hoàng Thị G: 01 xe mô tô biển kiểm soát 25B1-258.74.

- Tạm giữ của Lò Văn Thành (chồng Hoàng Thị G): 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 009846.

- Tạm giữ của Lò Văn M (bố đẻ Lò Văn KH): 01 xe mô tô biển kiểm soát 25B1-648.30, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 059645; 01 áo len cổ lọ dài tay màu nâu, 01 quần vải màu đen (thu giữ sau khi khám nghiệm tử thi).

- Tạm giữ của Lò Văn H1 (bố đẻ Lò Văn L): 01 áo khoác màu đen-trắng, 01 áo sơ mi cổ tay may trắng, 01 quần bò màu xanh (thu giữ sau khi khám nghiệm tử thi).

Quá trình điều tra xác định: anh Trần Xuân N3 điều khiển xe không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông; anh Hoàng A N (là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 25B1-258.74), anh Lò Văn M (là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 25B1-648.30) không giao xe mô tô cho Hoàng Thị G, Lò Văn KH tham gia giao thông. Căn cứ đơn đề nghị của những người tham gia tố tụng, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, các ngày 14/01/2023, 09/3/2023, 05/5/2023 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 24H-004.87 kéo theo xe rơ moóc biển kiểm soát 24R-010.96, xe mô tô biển kiểm soát 25B1-258.74, xe mô tô biển kiểm soát 25B1-648.30 cùng giấy tờ liên quan cho anh Nam, anh Nao, anh Minh là các chủ sở hữu hợp pháp.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Mixe tạm giữ của Trần Xuân N3; 01 áo len cổ lọ dài tay màu nâu, 01 quần vải màu đen tạm giữ của

Lò Văn M; 01 áo khoác màu đen-trắng, 01 áo sơ mi cộc tay màu trắng, 01 quần bò màu xanh tằm giữ của Lò Văn H1, hiện đều đang lưu giữ tại Kho vật chứng Công an huyện TĐ.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, Hoàng Thị G bồi thường cho gia đình các bị hại Lò Văn KH, Lò Văn L mỗi gia đình số tiền 70.000.000 đồng, Trần Xuân N3 hỗ trợ mỗi gia đình số tiền 30.000.000 đồng. Hoàng Thị G bồi thường cho Lò Văn Tr số tiền 8.000.000 đồng, sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 25B1-648.30 cho anh Lò Văn M số tiền 4.040.000 đồng. Bị hại Tr và người đại diện của các bị hại KH, L không yêu cầu giải quyết về vấn đề dân sự.

Bản Cáo trạng số 43/CT-VKSTĐ, ngày 21/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lai Châu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện TĐ để xét xử Hoàng Thị G về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, bị hại Tr, đại diện hợp pháp của các bị hại KH, L không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Tr; những người đại diện hợp pháp của các bị hại Tr, KH và L: Quá trình điều tra, Hoàng Thị G bồi thường cho gia đình các bị hại Lò Văn KH, Lò Văn L mỗi gia đình số tiền 70.000.000 đồng, Trần Xuân N3 hỗ trợ mỗi gia đình số tiền 30.000.000 đồng. Hoàng Thị G bồi thường cho Lò Văn Tr số tiền 8.000.000 đồng, sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 25B1-648.30 cho anh Lò Văn M số tiền 4.040.000 đồng. Bị hại Tr và người đại diện của các bị hại KH, L không yêu cầu giải quyết về vấn đề dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Thị G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, đ khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị G mức án tù từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi bị cáo đến cơ sở giam giữ để chấp hành hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 147 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với:

- 01 (một) áo len cổ lọ dài tay màu nâu, vai áo bên phải và mặt sau lưng áo bên phải bám dính nhiều chất bẩn màu đen trên diện 55x15cm; tay áo bên trái cách cổ tay áo 35cm có diện rách sơ vải 8x2,5cm; áo có bám dính nhiều dịch màu đỏ máu và tổ chức não. Áo của Lò Văn KH

- 01 (một) quần vải màu đen, mặt trước ống quần bên phải cách gấu quần 5cm có đường rách sơ vải và rách dọc theo đường chỉ ngoài kích thước 25x1,5cm;

tại ống quần bên trái có đường rách theo đường chỉ ngoài từ cặp quần xuống dài 35cm; tại gối trái có vết rách, mài trượt so vải kích thước 12x2cm; quần bám dính nhiều tổ chức não. Quần của Lò Văn KH

- 01 áo khoác màu đen - trắng, phần gấu áo có diện rách xơ vải 90x10cm; tay áo bên phải có vết rách theo đường chỉ may từ nách áo dài 15cm, tay áo hai bên có bám dính dịch màu đỏ máu và các vết chất bẩn màu đen, áo ướt. Áo của Lò Văn L

- 01 áo sơ mi cộc tay màu trắng có nhiều họa tiết, mặt sau lưng áo sát với gấu áo có vết rách xơ vải hình thước thợ góc mở ra ngoài xuống dưới một cạnh dài 20cm, một cạnh dài 13cm, áo có bám dính nhiều dịch màu đỏ máu. Áo của Lò Văn L

- 01 quần bò màu xanh, rách phức tạp toàn bộ, quần có bám dính nhiều dịch màu đỏ máu. Quần của Lò Văn L.

Những tài sản này của các bị hại, những người đại diện cho các bị hại không yêu cầu nhận lại đề nghị tạm giữ để tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) phong bì do Viện khoa học hình sự Bộ Công an phát hành được dán kín, trên phong bì có dấu của Viện khoa học hình sự kèm theo chữ ký và họ tên của Đậu Tú Anh và Lê Mạnh Hùng (niêm phong thẻ nhớ nhãn hiệu Mixie dung lượng 32GB), xác định chiếc thẻ nhớ là tài sản hợp pháp của anh Trần Xuân N3 không liên quan đến vụ án đề nghị trả lại cho anh Nam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Thị G bồi thường cho gia đình các bị hại Lò Văn KH, Lò Văn L mỗi gia đình số tiền 70.000.000 đồng, Trần Xuân N3 hỗ trợ mỗi gia đình số tiền 30.000.000 đồng. Hoàng Thị G bồi thường cho Lò Văn Tr số tiền 8.000.000 đồng, sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 25B1-648.30 cho anh Lò Văn M số tiền 4.040.000 đồng. Bị hại Tr và người đại diện của các bị hại KH, L không yêu cầu giải quyết về vấn đề dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp luật

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị G trình bày lời bào chữa: Bị cáo G là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, Không biết chữ nên nhận thức pháp luật về tham gia giao thông còn hạn chế. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã bồi thường cho gia đình các bị hại Lò Văn KH, Lò Văn L mỗi gia đình số tiền 70.000.000 đồng, Trần Xuân N3 hỗ trợ mỗi gia đình số tiền 30.000.000 đồng. Hoàng Thị G bồi thường cho Lò Văn Tr số tiền 8.000.000 đồng, sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 25B1-648.30 cho anh Lò Văn M số tiền 4.040.000 đồng. Bị hại Tr và người đại diện của các bị hại KH, L không yêu cầu giải quyết về vấn đề dân sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị hại có lỗi khi tham gia giao thông; bị hại Tr và những người đại diện của các bị hại KH và L xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; bị hại có lỗi khi tham gia giao thông bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, đ

khoản 2 Điều 260; điểm b, s; khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên đối đáp: Đối với quan điểm của người bào chữa là áp dụng Điều 54 Điều 65 cho bị cáo là chưa tương xứng với mức độ, hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do vậy kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Người bào chữa, bị cáo Hoàng Thị G không có ý kiến tranh luận gì thêm đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Hoàng Thị G đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Hoàng Thị G chưa có giấy phép lái xe mô tô. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/12/2022, tại Km55+020 Quốc lộ 4D thuộc bản Đội 4, xã HT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Hoàng Thị G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sym, loại Galaxy, biển kiểm soát 25B1-258.74 đi không đúng phần đường, vượt xe khi có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 25B1-648.30 do Lò Văn KH điều khiển chở phía sau Lò Văn L, Lò Văn Tr đi ngược chiều. Hậu quả: Lò Văn KH và Lò Văn L ngã văng vào xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 24H-004.87 kéo theo xe rơi moóc biển kiểm soát 24R-010.96 (do Trần Xuân N3 điều khiển đang chạy cùng chiều xe mô tô của G), KH và L chết tại chỗ; Lò Văn Tr ngã xuống đường bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 8%; xe mô tô biển kiểm soát 25B1-648.30 bị hư hỏng thiệt hại trị giá 2.645.000 đồng. Bị cáo Hoàng Thị G là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng và an toàn giao thông, vi phạm Luật giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác. Bị cáo Hoàng Thị G nhận thức được

điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe là vi phạm pháp luật, không tuân thủ quy định về vượt xe chạy trên đường có thể gây tai nạn và hậu quả bị cáo đã điều khiển xe mô tô gây tai nạn, hậu quả khiến Lò Văn KH và Lò Văn L tử vong, Lò Văn Tr bị thương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, bị hại Tr và những người đại diện hợp pháp của các bị hại KH, L đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, là người khuyết tật. Bị hại Lò Văn KH cũng có một phần lỗi trong vụ án này. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức án mà người bào chữa đề nghị chưa đủ để giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, do đó không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Thị G bồi thường cho gia đình các bị hại Lò Văn KH, Lò Văn L mỗi gia đình số tiền 70.000.000 đồng, Trần Xuân N3 hỗ trợ mỗi gia đình số tiền 30.000.000 đồng. Hoàng Thị G bồi thường cho Lò Văn Tr số tiền 8.000.000 đồng, sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 25B1-648.30 cho anh Lò Văn M số tiền 4.040.000 đồng. Bị hại Tr và người đại diện của các bị hại KH, L không yêu cầu giải quyết về vấn đề dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Giữ lại để tiêu hủy: 01 (một) áo len cổ lọ dài tay màu nâu, vai áo bên phải và mặt sau lưng áo bên phải bám dính nhiều chất bẩn màu đen trên diện 55x15cm; tay áo bên trái cách cổ tay áo 35cm có diện rách sơ vải 8x2,5cm; áo có bám dính nhiều dịch màu đỏ máu và tổ chức não. Áo của Lò Văn KH; 01 (một) quần vải màu đen, mặt trước ống quần bên phải cách gấu quần 5cm có đường rách sơ vải

và rách dọc theo đường chỉ ngoài kích thước 25x1,5cm; tại ống quần bên trái có đường rách theo đường chỉ ngoài từ cặp quần xuống dài 35cm; tại gối trái có vết rách, mài trượt so vải kích thước 12x2cm; quần bám dính nhiều tổ chức não. Quần của Lò Văn KH; 01 áo khoác màu đen - trắng, phần gấu áo có diện rách xơ vải 90x10cm; tay áo bên phải có vết rách theo đường chỉ may từ nách áo dài 15cm, tay áo hai bên có bám dính dịch màu đỏ máu và các vết chất bẩn màu đen, áo ướt. Áo của Lò Văn L; 01 áo sơ mi cộc tay màu trắng có nhiều họa tiết, mặt sau lưng áo sát với gấu áo có vết rách xơ vải hình thước thợ góc mở ra ngoài xuống dưới một cạnh dài 20cm, một cạnh dài 13cm, áo có bám dính nhiều dịch màu đỏ máu. Áo của Lò Văn L; 01 quần bò màu xanh, rách phức tạp toàn bộ, quần có bám dính nhiều dịch màu đỏ máu. Quần của Lò Văn L.

Trả lại cho anh Trần Xuân N3: 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Mixie dung lượng 32GB được niêm phong trong 01 (một) phong bì do Viện khoa học hình sự Bộ Công an phát hành được dán kín, trên phong bì có dấu của Viện khoa học hình sự kèm theo chữ ký và họ tên của Đậu Tú Anh và Lê Mạnh Hùng.

[7] Những vấn đề liên quan:

Đối với Hoàng A N là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 25B1-258.74, Lò Văn M là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 25B1-648.30. Quá trình điều tra xác định, anh Nao và anh Minh không giao xe mô tô cho Hoàng Thị G, Lò Văn KH tham gia giao thông nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Đối với Trần Xuân N3 là người điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 24H-004.87 kéo theo xe rơ moóc biển kiểm soát 24R-010.96, Nam không vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Trần Xuân N3 là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị G sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tại phiên tòa bị cáo đề nghị được miễn án phí. Xét thấy bị cáo Hoàng Thị G thuộc Tr hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135 và khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị G 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Giữ lại để tiêu hủy: 01 (một) áo len cổ lọ dài tay màu nâu, vai áo bên phải và mặt sau lưng áo bên phải bám dính nhiều chất bẩn màu đen trên diện 55x15cm; tay áo bên trái cách cổ tay áo 35cm có diện rách sơ vải 8x2,5cm; áo có bám dính nhiều dịch màu đỏ máu và tổ chức não. Áo của Lò Văn KH; 01 (một) quần vải màu đen, mặt trước ống quần bên phải cách gấu quần 5cm có đường rách sơ vải và rách dọc theo đường chỉ ngoài kích thước 25x1,5cm; tại ống quần bên trái có đường rách theo đường chỉ ngoài từ cặp quần xuống dài 35cm; tại gối trái có vết rách, mài trượt so vải kích thước 12x2cm; quần bám dính nhiều tổ chức não. Quần của Lò Văn KH; 01 áo khoác màu đen - trắng, phần gấu áo có diện rách xơ vải 90x10cm; tay áo bên phải có vết rách theo đường chỉ may từ nách áo dài 15cm, tay áo hai bên có bám dính dịch màu đỏ máu và các vết chất bẩn màu đen, áo ướt. Áo của Lò Văn L; 01 áo sơ mi cộc tay màu trắng có nhiều họa tiết, mặt sau lưng áo sát với gấu áo có vết rách sơ vải hình thước thợ góc mở ra ngoài xuống dưới một cạnh dài 20cm, một cạnh dài 13cm, áo có bám dính nhiều dịch màu đỏ máu. Áo của Lò Văn L; 01 quần bò màu xanh, rách phức tạp toàn bộ, quần có bám dính nhiều dịch màu đỏ máu. Quần của Lò Văn L.

Trả lại cho anh Trần Xuân N3: 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Mixie dung lượng 32GB được niêm phong trong 01 (một) phong bì do Viện khoa học hình sự Bộ Công an phát hành được dán kín, trên phong bì có dấu của Viện khoa học hình sự kèm theo chữ ký và họ tên của Đậu Tú Anh và Lê Mạnh Hùng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 21/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Thị G.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người đại diện hợp pháp của các bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- CA huyện TĐ(CQĐT, CQTHAHS; Nhà tạm giữ);
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA./.

Dương Thanh Bắc